

Bản án số: 136/2020/HS-ST

Ngày: 16-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Kiều Hạnh

2. Ông Nguyễn Chí Quý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 152/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Văn Kh, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2002 tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh T, sinh năm 1982 và bà Lưu Thị Hằng N, sinh năm 1985; Chưa có vợ con; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 07/6/2020 và có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Võ Thanh T, sinh năm 1982 (cha của bị cáo) (có mặt)

2. Bà Lưu Thị Hằng N, sinh năm 1985 (mẹ của bị cáo) (có mặt)

Cùng địa chỉ: tỉnh Kiên Giang

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Tường V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý (có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Châu Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Tú T, sinh năm 2005 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Trần Thanh Q, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

3. Ông Lâm Văn Đ, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: tỉnh Cà Mau

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lê Quốc B, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

2. Anh Huỳnh Châu H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/6/2020, Võ Văn Kh (sinh ngày 15/12/2002) điều khiển xe máy màu trắng xanh (không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số) chở Trần Thanh Q (sinh ngày 11/01/2006) đến nhà Trần Tú T (sinh ngày 07/10/2005) ở khu phố Ích Thạnh, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Khi đang nói chuyện với nhau thì Kh rủ Q và T đi tìm tài sản giật để bán lấy tiền tiêu xài, Q và T đồng ý. Sau đó, Kh điều khiển xe máy trên chở Q ngồi ở giữa, T ngồi sau cùng đi từ phường Trường Thạnh sang phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản. Khi đi đến khu nhà trọ địa chỉ Khu phố 2, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì cả ba phát hiện chị Nguyễn Thị Châu Ph đang đứng, tay đang bấm điện thoại hiệu Oppo F5. Thấy vậy, Kh điều khiển xe đi ngang qua và dừng lại cách chỗ chị Ph khoảng 10m. Kh nói với Q và T điện thoại kia, T đi bộ lại đến gần, dùng tay phải giật điện thoại của chị Ph rồi chạy lại leo lên xe Kh và Q đang chờ trước đó. Kh tăng ga bỏ chạy thì chị Ph đuổi theo truy hô. Lúc này, anh Lê Quốc B và Huỳnh Châu Hg là bảo vệ dân phố phường Tân Phú nghe tiếng truy hô, đuổi theo và bắt giữ được Kh, Q và xe máy, còn T chạy thoát.

Ngày 10/6/2020, Trần Tú T đến đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 92-2020/KL-ĐGTS ngày 29/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 9, kết luận: 01 điện thoại di động Oppo F5 có giá trị còn lại là 3.800.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Võ Văn Kh, Trần Thanh Q và Trần Tú T đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Tuy nhiên, ban đầu, lời khai của Kh, Q và T còn mâu thuẫn về người đã thực hiện hành vi giật tài sản của chị Ph và mâu thuẫn với lời khai của chị Ph về diễn biến, hành vi cướp giật tài sản. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã lấy lại lời khai của Kh, Q, T và bị hại cũng như tiến hành thực nghiệm điều tra. Qua đó, xác định sự việc xảy ra như đã nêu trên.

Qua quá trình điều tra, Võ Văn Kh, Trần Thanh Q và Trần Tú T khai nhận cách khoảng 02 tuần trước khi xảy ra vụ việc trên, cả ba có thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 điện thoại Vivo của một người đàn ông ngồi trên xe máy ở đường Lò Lu, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và đem điện thoại này đi bán ở một tiệm cầm đồ trên đường Lê Văn Việt (không nhớ rõ địa chỉ) với giá 1.500.000 đồng. Kh, Q và T đã tiêu xài hết số tiền này.

Đối với xe máy màu xanh trắng (không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số), Võ Văn Kh khai nhận vào 01 giờ sáng không nhớ rõ ngày, khi đi ngang qua khu nhà trọ trên khu phố Phước Hiệp, phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện 01 xe máy màu xanh trắng (không nhớ nhãn hiệu và biển số) đang dựng trong sân. Kh dùng tay bẻ khóa cổ xe rồi dắt xe ra ngoài. Sau khi ra ngoài, Kh tháo biển số xe ra vứt đi, nối dây để nổ máy rồi chạy xe về nhà. Sau đó, Kh sử dụng xe máy trên để làm phương tiện đi lại và thực hiện việc cướp giật tài sản vào ngày 06/6/2020.

Vật chứng vụ án:

01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã trao trả cho chị Nguyễn Thị Châu Ph.

01 xe máy màu trắng xanh (không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số). Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đang tạm giữ số vật chứng trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 102/20 ngày 10/6/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Thanh T và bà Lưu Thị Hằng N (cha mẹ của Khải) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Châu Ph số tiền 4.000.000 đồng do điện thoại bị hư hỏng, nên chị Ph không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Võ Văn Kh.

Cáo trạng số: 145/CT-VKSQ9 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Võ Văn Kh về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa, đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Văn Kh về tội “Cướp giật tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Võ Văn Kh từ 09 tháng tù đến 01 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 9, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp của xe máy màu xanh trắng không có biển số, có số khung RLPDCBHUMCB001707, số máy S139FMB-151707 đến nhận, thì chiếc xe trên được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Văn Kh trình bày: Bị cáo Võ Văn Kh đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, do đó thống nhất với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 đã truy tố và luận tội đối với bị cáo Kh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị

hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị cáo Võ Văn Kh nhận thấy được hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Võ Văn Kh tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tang vật khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 06/6/2020, tại trước khu nhà trọ số Khu phố 2, phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Tú T đi bộ lại giật chiếc điện thoại Oppo F5 của chị Nguyễn Thị Châu Ph, rồi leo lên xe do Võ Văn Kh điều khiển chở Trần Thanh Q để tẩu thoát. Giá trị còn lại của chiếc điện thoại Oppo F5 là 3.800.000 đồng. Tại thời điểm phạm tội, Kh được 17 tuổi 05 tháng 21 ngày tuổi. Theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Kh đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trên. Vì vậy, hành vi của Võ Văn Kh đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động, nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo rủ T và Q đi cướp giật tài sản. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên áp dụng các tắc xử lý người dưới 18 tuổi; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thiệt hại không lớn; gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[4] Tại thời điểm cướp giật tài sản, Trần Thanh Q được 14 tuổi 4 tháng 25 ngày tuổi, Trần Tú T được 14 tuổi 8 tháng tuổi. Theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, T và Q chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không xử lý hình sự đối với Trần Thanh Q và Trần Tú T là đúng quy định.

[5] Trong quá trình điều tra, Kh, Q và T khai nhận trước đó đã thực hiện một vụ cướp giật điện thoại di động của một người đàn ông tại phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Kh khai nhận còn trộm cắp 01 xe máy tại phường Trường Thạnh, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (phương tiện Kh sử dụng vào việc thực hiện hành vi cướp giật vào ngày 06/6/2020). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 đã tiến hành xác minh tại Công an phường Trường Thạnh, Quận 9 và được biết không có ai đến trình báo sự việc mất điện thoại và mất trộm xe máy như đã nêu trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9 không đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Kh, Q và T đối với vụ cướp giật điện thoại và trộm cắp xe máy như đã nêu trên là có cơ sở.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe máy màu trắng xanh (không rõ nhãn hiệu, không gắn biển số). Căn cứ Kết luận giám định số 4641/KLGD-X(Đ3) ngày 21/9/2020, kết luận: xe máy màu xanh trắng không có biển số, có số khung RLPDCBHUMCB001707, số máy S139FMB-151707 và số khung, số máy là nguyên thủy. Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an Quận 9, chủ sở hữu xe máy trên là ông Lâm Văn Đ, có biển số là 69AF-013.29. Qua làm việc, ông Đ cho biết đã mua xe máy có biển số 69AF-013.29 vào đầu năm 2015 và đứng tên chủ sở hữu. Đến năm 2017, do không có nhu cầu sử dụng nên ông Đ liên hệ qua mạng xã hội và bán xe máy trên cho một thanh niên (không nhớ rõ nhân thân, lai lịch). Việc mua bán được thực hiện bằng giấy tay, không tiến hành sang tên đổi chủ. Qua tra cứu tại Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xe máy biển số 69AF-013.29 không thuộc vật chứng vụ án khác. Do chưa xác định được chủ sở hữu và Kh sử dụng xe máy trên làm phương tiện phạm tội, nên giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 9 thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp đến nhận, thì chiếc xe trên được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Võ Thanh T và bà Lưu Thị Hằng N (cha mẹ của Khải) đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Châu Ph số tiền 4.000.000 đồng do điện thoại bị hư hỏng, chị Ph không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn Kh phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Kh 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày

07/6/2020.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự Quận 9, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu không có chủ sở hữu hợp pháp của xe máy màu xanh trắng, không có biển số, có số khung RLPDCBHUMCB001707, số máy S139FMB-151707 đến nhận, thì chiếc xe trên được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(theo Lệnh nhập kho vật chứng số 102/20 ngày 10/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Văn Kh phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 9;
- Công an Quận 9;
- Chi cục THADS Quận 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Cường